

Số: 20 /2019/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam, bao gồm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) (sau đây viết tắt là khí).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân kinh doanh khí bao gồm: thương nhân sản xuất, chế biến khí; thương nhân pha chế khí; thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí; thương nhân kinh doanh mua bán khí; thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai; thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí; trạm nạp, trạm cấp khí; cửa hàng bán lẻ LPG chai.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng và cơ quan nhà nước, tổ

chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bản sao là bản có chứng thực bản sao từ bản chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

2. Hồ sơ chất lượng khí bao gồm: bản sao tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với từng loại khí và bản sao chứng chỉ chất lượng (thông báo tiếp nhận công bố hợp quy của cơ quan có thẩm quyền, thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu hoặc văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu của cơ quan kiểm tra);

3. Các thuật ngữ về đo lường áp dụng theo quy định của pháp luật về đo lường;

4. Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) và các từ ngữ khác trong Thông tư này áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (sau đây viết tắt là Nghị định số 87/2018/NĐ-CP).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý đo lường, chất lượng khí

1. Đối với khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thương nhân nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế khí phải thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

2. Đối với khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), thương nhân nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế khí phải công bố tiêu chuẩn áp dụng trước khi lưu thông trên thị trường và bảo đảm chất lượng khí phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng khi lưu thông trên thị trường. Tiêu chuẩn sử dụng để công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để quản lý khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu khí thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

3. Thương nhân kinh doanh khí chịu trách nhiệm về đo lường, chất lượng khí trong hệ thống phân phối thuộc sở hữu của mình và liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm về đo lường, chất lượng của thương nhân thuộc hệ thống phân phối của thương nhân kinh doanh khí.

4. Thương nhân áp dụng công nghệ mã số, mã vạch trong hoạt động kinh doanh bảo đảm chất lượng khí, các hồ sơ chất lượng quản lý theo công nghệ mã số, mã vạch.

5. Tôn trọng thỏa thuận về đo lường của các bên liên quan khi xác định lượng khí trong mua bán, thanh toán trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam

là thành viên có quy định khác với quy định về đo lường tại Thông tư này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Chương II

ĐO LƯỜNG TRONG KINH DOANH KHÍ

Điều 5. Quy định về đo lường đối với phương tiện đo trong xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế, kinh doanh mua bán khí; kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai; kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí; nạp, cấp khí; bán lẻ LPG chai

Thương nhân kinh doanh khí bảo đảm các quy định về đo lường sau:

1. Phương tiện đo được sử dụng để xác định lượng khí trong mua bán, thanh toán bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) Có phạm vi đo phù hợp với lượng khí cần đo;
- b) Đã được kiểm định tại tổ chức kiểm định được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường và trong thời hạn giá trị của chứng chỉ kiểm định (dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định);
- c) Đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phù hợp với đặc tính kỹ thuật đo lường của mẫu phương tiện đo đã được phê duyệt theo quy định;
- d) Các bộ phận, chi tiết, chức năng có khả năng can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo được niêm phong hoặc kẹp chì của tổ chức kiểm định;
- đ) Lắp đặt, bảo quản và sử dụng phù hợp với hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu;

2. Phương tiện đo được sử dụng để bảo đảm an toàn đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Có phạm vi đo phù hợp với đại lượng cần đo;
- b) Đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn đã đăng ký, được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường và trong thời hạn giá trị của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn (dấu kiểm định, hiệu chuẩn; tem kiểm định, hiệu chuẩn; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn);
- c) Phù hợp các yêu cầu quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều này;

3. Khi một hoặc một số phương tiện đo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này được lắp đặt cùng với các cơ cấu, bộ phận khác tạo thành hệ thống đo thì hệ thống đo này phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định của pháp luật về đo lường.

Điều 6. Yêu cầu về đo lường đối với phép đo trong xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế, kinh doanh mua bán khí; kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai; kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí; nạp, cấp khí; bán lẻ LPG chai

Thương nhân kinh doanh khí bảo đảm các yêu cầu về đo lường sau:

1. Sử dụng phương tiện đo đáp ứng yêu cầu tương ứng quy định tại Điều 5 Thông tư này;

2. Tuân thủ yêu cầu sử dụng phương tiện đo, hệ thống đo theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ về đo lường theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền. Trong quá trình sử dụng hoặc kiểm tra định kỳ, trường hợp phát hiện phương tiện đo, hệ thống đo bị sai hỏng hoặc không bảo đảm yêu cầu về sai số kết quả đo, thương nhân sở hữu, sử dụng phương tiện đo, hệ thống đo phải dừng việc sử dụng, thực hiện biện pháp khắc phục để bảo đảm phương tiện đo, hệ thống đo phù hợp yêu cầu quy định;

3. Kết quả đo lường khí trong mua bán, thanh toán giữa các tổ chức, cá nhân bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Trường hợp sử dụng phương tiện đo hoặc hệ thống đo để xác định lượng khí theo đơn vị thể tích hoặc khối lượng

a1) Kết quả đo lường LPG/LNG/CNG theo đơn vị thể tích được quy đổi về điều kiện cơ sở (nhiệt độ cơ sở là 15°C và áp suất cơ sở là 101325 Pa). Trường hợp cấp LPG đến hộ gia đình, kết quả đo lường LPG được xác định tại điều kiện đo thực tế;

a2) Sai số kết quả đo lường LPG/LNG tại điều kiện cơ sở không vượt quá 1,5 lần giới hạn sai số cho phép của phương tiện đo hoặc hệ thống đo được sử dụng;

a3) Sai số kết quả đo lường CNG tại điều kiện cơ sở không vượt quá 02 lần giới hạn sai số cho phép của phương tiện đo hoặc hệ thống đo được sử dụng;

b) Trường hợp sử dụng phương tiện đo cùng với phương pháp tính toán để xác định lượng LNG/CNG theo đơn vị nhiệt lượng, lượng LNG/CNG phù hợp với các yêu cầu sau:

b1) Kết quả đo lường LNG/CNG bảo đảm yêu cầu quy định tại điểm a khoản này;

b2) Phương pháp tính toán phù hợp với hướng dẫn của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền;

c) Trường hợp LPG được đóng sẵn vào chai: lượng của LPG trong chai phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật về đo lường;

4. Trường hợp công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn LPG đóng sẵn vào chai, phải tuân thủ yêu cầu đối với việc công bố dấu định lượng trên nhãn của hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật về đo lường;

5. Xây dựng kế hoạch và định kỳ thực hiện tự kiểm tra phương tiện đo, hệ thống đo, điều kiện thực hiện phép đo với các bước công việc chính sau:

a) Lập kế hoạch nêu rõ nội dung và thời hạn định kỳ tự kiểm tra phương tiện đo, hệ thống đo, điều kiện thực hiện phép đo trên cơ sở hướng dẫn, tài liệu kỹ thuật của cơ sở sản xuất, nhập khẩu;

b) Tiến hành kiểm tra ít nhất một (01) lần trong khoảng thời hạn định kỳ tự

kiểm tra theo kế hoạch;

c) Lưu giữ kết quả định kỳ tự kiểm tra tại địa điểm thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

Chương III

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH KHÍ

Mục 1

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ NHẬP KHẨU

Điều 7. Quản lý chất lượng khí của thương nhân nhập khẩu

Thương nhân nhập khẩu khí thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001: 2010).

2. Trường hợp có tổ chức hệ thống phân phối trong nước, thương nhân xây dựng quy chế kiểm tra, kiểm soát và tổ chức thực hiện việc tuân thủ các quy định về chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí.

3. Cung cấp cho thương nhân kinh doanh khí, thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí bản sao thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu (đối với khí nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia) hoặc văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu của cơ quan kiểm tra hoặc có biện pháp quản lý thích hợp để bảo đảm hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu luôn được lưu giữ và cung cấp kịp thời khi có yêu cầu;

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.

Điều 8. Khí thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Khí nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân nhập khẩu thực hiện các yêu cầu sau:

1. Các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

2. Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu theo quy định tại khoản 2c Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Quá trình thực hiện kiểm tra nhà nước chất lượng khí nhập khẩu, nếu khí nhập khẩu có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn

công bố áp dụng, cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Bảo đảm chất lượng khí phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng khí xuất cho khách hàng. Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không trái với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Điều 9. Khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Khí nhập khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân nhập khẩu thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại khí theo quy định;
2. Bảo đảm chất lượng khí phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

Mục 2 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ XUẤT KHẨU

Điều 10. Quản lý chất lượng khí xuất khẩu

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001: 2010).

2. Thương nhân xuất khẩu khí cung cấp sản phẩm khí cho thương nhân nước ngoài đúng chất lượng theo hợp đồng đã ký kết.

3. Trường hợp sản phẩm khí xuất khẩu bị trả lại, thương nhân xuất khẩu khí thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy định của pháp luật trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường trong nước.

Mục 3 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, PHA CHẾ TRONG NƯỚC

Điều 11. Quản lý chất lượng sản xuất, chế biến, pha chế khí

Thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế khí thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001:2010).

2. Về năng lực thử nghiệm

Có phòng thử nghiệm chất lượng khí hoặc có hợp đồng thuê tối thiểu 01 năm của thương nhân, tổ chức có phòng thử nghiệm đã đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng khí

theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

3. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm khí do thương nhân chế biến, pha chế với nội dung không trái với tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (nếu có) và bảo đảm chất lượng khí phù hợp tiêu chuẩn công bố trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

a) Trường hợp sản phẩm khí được nhà máy sản xuất lần đầu trên thị trường, thương nhân đăng ký chứng nhận với tổ chức chứng nhận được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định để được kiểm tra, đánh giá bảo đảm các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, đo lường theo quy định pháp luật.

b) Trường hợp pha chế khí, thương nhân xây dựng bản thuyết minh năng lực của từng cơ sở pha chế khí gồm các thông tin cơ bản sau:

b1) Tên sản phẩm khí thành phẩm; bản công bố tiêu chuẩn áp dụng và chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm được pha chế tại cơ sở;

b2) Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng;

b3) Bảng kê khai chủng loại, chất lượng và xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình pha chế các loại khí thành phẩm;

b4) Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm khí trong hoạt động pha chế khí thể hiện rõ các nội dung về quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế khí, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm chất lượng cho từng lô sản phẩm khí; tài liệu kỹ thuật;

b5) Phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế khí;

b6) Quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường;

4. Trường hợp có hệ thống phân phối khí trong nước, thương nhân xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, kiểm soát và tổ chức thực hiện việc tuân thủ các quy định về chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí của hệ thống phân phối khí do thương nhân quản lý;

5. Cung cấp cho khách hàng, thương nhân kinh doanh khí, thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí bản sao thông báo tiếp nhận công bố hợp quy hoặc có biện pháp quản lý thích hợp để bảo đảm hồ sơ công bố hợp quy luôn được lưu giữ và cung cấp kịp thời khi được yêu cầu;

6. Khi sử dụng phụ gia để sản xuất, chế biến, pha chế khí, thương nhân thông báo về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiêu chuẩn của phụ gia (tên phụ gia, thành phần, hàm lượng phụ gia trước khi đưa vào sản xuất, chế biến khí) và cam kết bảo đảm chất lượng phụ gia không ảnh

hướng đến an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí.

Tiêu chuẩn áp dụng để công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Thương nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phụ gia trong sản xuất, chế biến, pha chế khí;

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.

Điều 12. Khí thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Khí được sản xuất, chế biến, pha chế trong nước thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế khí thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

2. Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả đánh giá sự phù hợp; công bố tiêu chuẩn áp dụng. Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không trái với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

3. Bảo đảm chất lượng khí phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và tiêu chuẩn công bố áp dụng;

4. Khí sản xuất, chế biến, pha chế trong nước khi xuất khẩu bị nước nhập khẩu trả lại, thương nhân xuất khẩu thực hiện các yêu cầu sau:

a) Thực hiện kiểm tra thử nghiệm chất lượng đối với từng lô khí thành phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, chỉ đưa vào lưu thông các lô khí có chất lượng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, tiêu chuẩn công bố áp dụng;

b) Lưu giữ kết quả kiểm tra thử nghiệm của từng lô khí và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

5. Thực hiện ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Điều 13. Khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Khí được sản xuất, chế biến, pha chế trong nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế khí thực hiện các yêu cầu sau:

1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại khí theo quy định;

2. Bảo đảm chất lượng khí phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng;

3. Khí sản xuất, chế biến, pha chế trong nước khi xuất khẩu bị nước nhập khẩu trả lại, thương nhân xuất khẩu thực hiện các yêu cầu sau:

a) Thực hiện kiểm tra thử nghiệm chất lượng đối với từng lô khí thành phẩm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, chỉ đưa vào lưu thông các lô khí có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng;

b) Lưu giữ kết quả kiểm tra thử nghiệm của từng lô khí và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Thực hiện ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

Điều 14. Công bố cơ sở pha chế khí

1. Thương nhân sản xuất, chế biến khí và thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí (sau đây viết tắt là thương nhân pha chế khí) lập một (01) bộ hồ sơ pha chế khí theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, lưu giữ tại trụ sở, nơi đăng ký hoạt động kinh doanh của thương nhân và lập bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế khí gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Thương nhân chịu trách nhiệm về tính xác thực, trung thực đối với hồ sơ pha chế khí tại cơ sở pha chế khí của thương nhân.

2. Thương nhân công bố cơ sở pha chế khí lựa chọn hình thức gửi bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế khí qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Nội dung của bản tự công bố cơ sở pha chế khí thực hiện theo quy định tại Mẫu CBPH-ĐKPKCK Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận bản tự công bố cơ sở pha chế khí của thương nhân, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, đăng tải tên thương nhân và cơ sở pha chế khí trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Thương nhân tiến hành pha chế khí khi bản tự công bố cơ sở pha chế khí của thương nhân được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Mục 4

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ TẠI THƯƠNG NHÂN KINH DOANH MUA BÁN KHÍ VÀ CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Điều 15. Quản lý chất lượng khí tại thương nhân kinh doanh mua bán khí

Thương nhân kinh doanh mua bán khí thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001:2010);

2. Trường hợp có hệ thống phân phối trong nước, thương nhân xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, kiểm soát và tổ chức thực hiện việc tuân thủ các quy định về chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí của hệ thống phân phối khí do thương nhân quản lý;

3. Bảo đảm chất lượng khí cung cấp trong hệ thống phân phối phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (đối với khí thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia); không tiếp nhận khí không rõ nguồn

gốc xuất xứ. Đối với khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ phân phối khí phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng;

4. Cung cấp cho khách hàng bản sao bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông báo tiếp nhận công bố hợp quy của cơ quan có thẩm quyền, thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng khí nhập khẩu hoặc văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu của cơ quan kiểm tra hoặc có biện pháp quản lý hồ sơ chất lượng khí thích hợp để bảo đảm hồ sơ luôn được lưu giữ và cung cấp kịp thời khi được yêu cầu;

5. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu để xử lý theo quy định khi phát hiện khí có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng;

6. Lưu giữ bản sao thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng nhập khẩu đối với khí nhập khẩu trong trường hợp thương nhân nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế cung cấp.

Điều 16. Quản lý chất lượng khí tại cửa hàng bán lẻ LPG chai

Cửa hàng bán lẻ LPG chai thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đề nghị thương nhân kinh doanh mua bán khí cung cấp hồ sơ chất lượng LPG đối với từng đơn hàng hoặc lô hàng LPG chai được nhập vào cửa hàng (cung cấp ngay hồ sơ chất lượng LPG tại thời điểm nhập hàng hoặc chậm nhất năm (05) ngày làm việc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

2. LPG chai có nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, chất lượng LPG trong chai phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

3. Lưu hóa đơn hoặc bản sao hóa đơn mua hàng với thương nhân nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế khí hoặc thương nhân kinh doanh mua bán khí đối với từng loại khí khi nhập hàng.

Mục 5

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ TRONG TRẠM CẤP KHÍ, TRẠM NẠP KHÍ, TRẠM NÉN KHÍ CNG

Điều 17. Quản lý chất lượng khí trong trạm cấp khí, trạm nạp khí

Trạm cấp khí; trạm nạp khí vào chai, xe bồn, phương tiện vận tải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chất lượng khí đối với từng loại khí được nhập vào trạm do thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí cung cấp;

2. Hoạt động cấp khí; nạp khí vào chai, xe bồn, phương tiện vận tải, không làm thay đổi chất lượng của khí dẫn đến vi phạm tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia dưới bất cứ hình thức nào trong quá trình cấp và nạp khí;

3. Trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, LPG chai phải có nhãn theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa;

4. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001:2010).

Điều 18. Quản lý chất lượng khí trong trạm nén khí CNG

Trạm nén khí CNG đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có hồ sơ chất lượng khí đối với khí CNG được nhập vào trạm do thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí cung cấp;

2. Hoạt động nén khí CNG, không làm thay đổi chất lượng của khí CNG dẫn đến vi phạm tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia dưới bất cứ hình thức nào trong quá trình nén khí CNG;

3. Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO 9001:2015) hoặc Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 29001:2013 (ISO/TS 29001:2010).

Mục 6

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÍ TRONG DỊCH VỤ CHO THUÊ CẢNG XUẤT, NHẬP KHẨU KHÍ; DỊCH VỤ CHO THUÊ BỒN CHỨA, KHO CHỨA LPG CHAI VÀ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN KHÍ

Điều 19. Quản lý chất lượng khí trong dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai

Thương nhân kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí, bồn chứa khí, kho chứa LPG chai thực hiện các yêu cầu sau:

1. Bảo đảm chất lượng khí do thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu khí hoặc thương nhân kinh doanh khí cung cấp; không thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến chất lượng khí;

2. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu khí để xử lý theo quy định khi phát hiện khí có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng;

3. Lưu giữ hồ sơ chất lượng do thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu hoặc thương nhân kinh doanh khí cung cấp. Thời hạn lưu giữ do thương nhân quyết định, bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc khí cần thiết.

Điều 20. Quản lý chất lượng khí trong dịch vụ vận chuyển

Thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí thực hiện các yêu cầu sau:

1. Bảo đảm chất lượng khí theo phương tiện vận chuyển do thương nhân kinh doanh khí cung cấp; bảo đảm tính nguyên vẹn của các niêm phong tại các bồn của phương tiện vận chuyển, LPG chai trong suốt quá trình vận chuyển; không thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến chất lượng khí trong suốt quá trình vận chuyển;

2. Phối hợp với thương nhân sản xuất, chế biến, pha chế, nhập khẩu hoặc thương nhân kinh doanh khí ngừng ngay việc vận chuyển khí và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện khí có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng;

3. Lưu giữ hồ sơ chất lượng do thương nhân nhập khẩu, sản xuất, chế biến, pha chế hoặc thương nhân kinh doanh khí cung cấp.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động quản lý đo lường, chất lượng khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí theo quy định tại Thông tư này;

b) Tiếp nhận bản thông báo tiêu chuẩn của phụ gia (tên phụ gia, thành phần, hàm lượng phụ gia trước khi đưa vào sản xuất, chế biến khí) và cam kết bảo đảm chất lượng phụ gia không ảnh hưởng đến an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Thông tư này;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các bộ, ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về đo lường, chất lượng đối với thương nhân kinh doanh khí theo quy định tại Thông tư này;

d) Chậm nhất sau 03 tháng kể từ ngày nhận được bản tự công bố của thương nhân pha chế khí, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra (hậu kiểm) tại các cơ sở pha chế khí theo bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế của thương nhân và theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp qua kiểm tra, nếu thương nhân không đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP và các yêu cầu tại Thông tư này liên quan đến hoạt động pha chế khí, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng loại bỏ tên thương nhân khỏi danh sách cơ sở pha chế khí đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đồng thời có văn bản thông báo cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thương nhân pha chế khí hoạt động và thương nhân biết;

đ) Phê duyệt mẫu phương tiện đo; cấp giấy chứng nhận đăng ký và chỉ định tổ chức kiểm định phương tiện đo theo quy định của pháp luật về đo lường;

e) Hướng dẫn chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với phương tiện đo, hệ thống đo, quy đổi kết quả đo lường khí về điều kiện cơ sở, phương pháp tính toán

xác định lượng khí; hướng dẫn về việc kiểm tra phép đo, kết quả đo;

g) Tiếp nhận thông báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về chất lượng khí không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng để xem xét, xử lý;

h) Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản này và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả triển khai thực hiện theo quy định về báo cáo định kỳ hoặc yêu cầu báo cáo đột xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này trên địa bàn địa phương;

b) Phê duyệt kế hoạch thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, chất lượng trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này trên địa bàn địa phương;

c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và cơ quan Thanh tra thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng khí đối với trạm nạp khí, trạm cấp khí, trạm nén khí CNG, thương nhân kinh doanh mua bán khí, cửa hàng bán lẻ LPG chai, thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh khí trên địa bàn, theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về đo lường, chất lượng tại các trạm nạp khí, trạm cấp khí, trạm nén khí CNG, thương nhân kinh doanh mua bán khí, cửa hàng bán lẻ LPG chai và các đơn vị phân phối khác có trụ sở tại địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư này;

b) Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Tổng cục Tiêu

chuẩn Đo lường Chất lượng về tình hình quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 22. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh khí

1. Tuân thủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng liên quan.

2. Bảo đảm thực hiện các biện pháp quản lý đo lường, chất lượng khí theo quy định tại Thông tư này. Bảo đảm chất lượng khí khi đưa ra lưu thông trên thị trường phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Kịp thời ngừng sản xuất, chế biến, pha chế, thông báo cho các bên liên quan và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện khí sản xuất, chế biến, pha chế có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

3. Thực hiện các biện pháp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để người có trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan có thể kiểm tra phương tiện đo, phép đo, chất lượng của khí cung cấp cho khách hàng.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật. Tuân thủ yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật. Chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thương nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan về quản lý đo lường, chất lượng khí trong kinh doanh thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

7. Lưu giữ hồ sơ đo lường, chất lượng khí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Trách nhiệm của thương nhân pha chế khí

1. Tuân thủ và thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đưa vào lưu thông trên thị trường các loại khí đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định tại Thông tư này.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động pha chế khí.

4. Lưu giữ hồ sơ pha chế khí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo

1. Thực hiện kiểm định phương tiện đo theo yêu cầu của thương nhân kinh doanh khí và tuân thủ quy định về trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về đo lường.

2. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường, chất

lượng, kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan nhà nước về đo lường, chất lượng tại địa phương để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo

1. Thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường (như phê duyệt mẫu, kiểm định ban đầu) phương tiện đo theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về đo lường.

2. Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự tác động làm thay đổi các đặc trưng kỹ thuật đo lường chính hoặc chương trình điều khiển của phương tiện đo so với mẫu đã phê duyệt trong quá trình sử dụng.

3. Tuân thủ quy định về trách nhiệm của cơ sở sản xuất, nhập khẩu, cung cấp phương tiện đo tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về đo lường.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

2. Các Thông tư dưới đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 12/2010/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

b) Thông tư số 15/2013/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2010/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

c) Thông tư số 11/2016/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế khí theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục được pha chế khí cho đến hết thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp và không phải gửi bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế khí, bản thông báo tiêu chuẩn của phụ gia và cam kết bảo đảm chất lượng phụ gia theo quy định tại Thông tư này.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn viện dẫn

tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

Huân *Ng* *b*

KIỂM TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tùng



Phụ lục
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 20 /2019/TT-BKHCHN
 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu CBPH-ĐKPCK
 20/2019/TT-BKHCHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN PHA CHẾ KHÍ

Số

Tên thương nhân:.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:..... Email:.....

CÔNG BỐ :

Tên cơ sở pha chế khí:.....
 Địa chỉ pha chế:.....
 Loại khí pha chế:.....Phương pháp pha chế khí được sử dụng:.....
 Tiêu chuẩn công bố áp dụng (ghi số hiệu tiêu chuẩn):
 Chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm pha chế (ghi số Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/hồ sơ chất lượng):.....
 Các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình pha chế khí:.....
 Phòng thử nghiệm chất lượng khí (tên, địa chỉ, điện thoại, fax)¹:.....

....(Tên thương nhân).... cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố nêu trên./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện thương nhân
 (Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

¹Nếu sử dụng nhiều phòng thử nghiệm chất lượng khí, đề nghị ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax của tất cả các phòng thử nghiệm này (nếu danh sách phòng thử nghiệm nhiều thì có thể lập thành Phụ lục kèm theo Bản tự công bố này).